

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2020/DS-PT

Ngày: 14 - 5 - 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLPT-DS ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2020/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Quách Nam Q, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Q: Bà Nguyễn Thị Cắt, sinh năm 1950 (theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2020, có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2019, và biên bản hòa giải ngày 27/12/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Vào khoảng năm 2007, ông Lê Văn T làm đại lý vật tư nông nghiệp có giao dịch mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (vật tư nông nghiệp) với ông Quách Nam Q, thỏa thuận ông T bán phân bón thuốc bảo vệ thực vật cho ông T để trồng lúa, 01 năm chia thành 02 vụ lúa. Khi thu hoạch lúa xong thì trả dứt điểm nếu còn nợ lại thì tính lãi suất 2%/tháng. Nếu tiếp tục không trả được thì cứ 06 tháng (một vụ lúa) cộng dồn (lãi và vốn). Tính đến nay tổng số tiền ông Q nợ là 63.306.000 đồng. Ông có yêu cầu ông Q trả nhưng nhiều lần ông Q hứa hẹn mà không trả.

Nay ông yêu cầu ông Quách Nam Q trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2019, và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Cất trình bày:* Bà thừa nhận vợ chồng bà có giao dịch mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông Lê Văn T. Mỗi năm chia làm 02 vụ lúa (đông xuân và hè thu). Bà biết rõ khi thu hoạch xong vụ lúa nếu còn nợ lại thì phải chịu lãi suất 2%/tháng. Tuy nhiên, với số tiền còn nợ lại ông T không đúng như ông T trình bày.

Năm 2017, vợ chồng bà chỉ thiếu ông T 5.850.000 đồng nhưng ông T cộng số tiền nợ lãi của những năm trước lại lên tới 50.000.000 đồng, bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả khoảng lãi 10.000.000 đồng, cùng với số vốn 5.850.000 đồng, tổng cộng 15.850.000 đồng, số tiền còn lại 34.150.000 đồng bà không đồng ý trả.

Tại phiên tòa bà đại diện cho ông Q đồng ý trả 50.000.000 đồng nhưng yêu cầu ông T xin giảm bớt và không đồng ý trả lãi 2%/tháng mà yêu cầu trả lãi theo lãi suất nhà nước.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2020/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Căn cứ Điều 429; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T. Buộc ông Quách Nam Q trả cho ông Lê Văn T số tiền 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/02/2020 ông Quách Nam Q kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm vì ông chỉ nợ 15.850.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Quách Nam Q.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Cất vẫn khẳng định trong giấy nợ do ông T ghi thì ông Q chỉ nợ 15.850.000 đồng. Số tiền ông T yêu cầu 50.000.000 đồng trong đó ông T đã tính vốn và cộng lãi nhiều lần.

Xét kháng cáo của ông Q: Theo bà Cát trình bày xác định ông Q có thiếu nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật từ nhiều năm. Việc ông T ghi nợ trong sổ thì bà và ông Q không kiểm tra, đưa cho ông Q thì ông Q nhận, còn số nợ vốn thực tế chỉ nợ 5.850.000 đồng. Tuy nhiên, bà Cát thừa nhận nợ từ năm 2016 là 25.597.000 đồng, trong số 25.597.000 đồng có lãi (BL 32) nhưng bà Cát không trình bày được trong số tiền này lãi bao nhiêu, vốn bao nhiêu.

Ngoài ra, qua xem xét giấy ghi nợ giữa ông T và ông Q có thể hiện cụ thể số nợ bao nhiêu, nợ mua những vật liệu gì và việc tính lãi suất. Nếu căn cứ việc thừa nhận nợ của ông Q từ năm 2016 đến ngày xét xử sơ thẩm thì số lãi và vốn bằng hoặc cao hơn số tiền ông T yêu cầu ông Q thanh toán là 50.000.000 đồng, nên ông T yêu cầu ông Q phải trả 50.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Đối với tranh luận của bà Cát cho rằng ông T ghi nợ như thế nào thì bà và ông Q không biết, nhưng bà thừa nhận có nợ, số nợ là 5.850.000 đồng, ông T không thừa nhận số nợ bà Cát trình bày, bà Cát không chứng minh được số nợ thực tế của bà là bao nhiêu và việc tính lãi của ông T như thế nào. Căn cứ thừa nhận của ông Q theo biên bản hòa giải ngày 20/5/2019 của Ban hòa giải ấp Vô Dơi, phía ông Q còn nợ lại ông T số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền nợ này là do các bên có giao dịch mua bán phân bón thuốc bảo vệ thực vật với nhau còn thiếu lại. Từ khi lập biên bản hòa giải và cam kết trả nợ đến nay phía ông Q không trả. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Cát cũng đồng ý thanh toán số nợ 50.000.000 đồng và bà yêu cầu được trả từ từ (BL 42). Bản án sơ thẩm có nhận định việc bà Cát đồng ý thanh toán nợ nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bà Cát không thừa nhận nội dung này, bà xác định bà không thống nhất việc thanh toán nợ 50.000.000 đồng nhưng ông Q cũng không kháng cáo về nội dung bản án sơ thẩm nhận định việc bà Cát đồng ý thanh toán nợ. Do đó không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà Cát.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Quách Nam Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông Q được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Quách Nam Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Căn cứ: Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 92; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 196; Điều 205; khoản 1 Điều 207; Điều 208; Điều 210; khoản 1 Điều 220; Điều 244; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Quách Nam Q trả cho ông Lê Văn T số tiền 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Lê Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Quách Nam Q không thi hành xong khoản tiền trên, ông Quách Nam Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quách Nam Q được miễn toàn bộ án phí theo quy định; Ông Lê Văn T được nhận lại số tiền 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0002920 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Quách Nam Q được miễn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Hải Hà